

CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VIỆT NAM

Giáo dục luôn được coi là quốc sách hàng đầu cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên kể từ sau khi đất nước đổi mới, khái niệm giáo dục quốc dân mới được đề cập tới. Năm 1986, đánh dấu thời kỳ đổi mới toàn diện của đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Cùng các chủ trương lớn về phát triển giáo dục trong những năm đổi mới là chủ trương tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu về dân trí, nhân lực, nhân tài của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong bối cảnh chuyển sang kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Năm 1987, Hội nghị về đổi mới giáo dục phổ thông, đổi mới GDDH và trung học chuyên nghiệp được tổ chức mới đề cập tới bản chất của vấn đề đặt ra là đổi mới cơ cấu và quản lý hệ thống giáo dục để chuyển từ một nền giáo dục phục vụ kinh tế kế hoạch hoá sang nền giáo dục vận hành trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN. Các ý tưởng về đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng đa dạng hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá đã hình thành từ đây.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn thành công của những năm đầu đổi mới, Hiến pháp 1992 tại Điều 36 đã quy định: "Nhà nước phát triển cân đối hệ thống giáo dục: GDMN, GDPT, GDNN, GDDH và sau ĐH, phổ cập giáo dục tiểu học, xoá nạn mù chữ; phát triển các hình thức trường quốc lập, dân lập và các hình thức giáo dục khác". Sau đó, Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về "Tiếp tục đổi mới sự nghiệp GD&ĐT" chính thức xác lập một số đổi mới trong nguyên lý hoạt động của hệ thống giáo dục, trong đó có yêu cầu đa dạng hoá các loại hình nhà trường. Tất cả đã tạo thành môi trường pháp lý và bối cảnh xã hội thuận lợi cho việc hình thành hệ thống giáo dục quốc dân mới cùng sự ra đời và phát triển của các cơ sở giáo dục ngoài công lập gồm bán công, dân lập, tư thục, ở mọi cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục nước ta.

Theo hướng đó, các bậc học, cấp học và trình độ đào tạo đều được xem xét lại. Bậc phổ thông cơ sở 9 năm trước đây được tách riêng thành 2 cấp, cấp 1 (tiểu học) và cấp 2 (THCS), trả nhà trường tiểu học về vị trí riêng biệt, nền móng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Bậc trung học mới được hình thành, gồm cấp THCS liên thông ngang với đào tạo nghề 1 năm và liên thông dọc với cấp THPT, ở đó có các loại trường trung học chuyên ban, trung học nghề, trung

học chuyên nghiệp, đào tạo nghề 2 năm. Tương thích với việc hình thành các lớp trung học chuyên ban là sự thay đổi cơ cấu của GDDH gồm CĐ, ĐH giai đoạn 1 (còn gọi là ĐH đại cương) và ĐH giai đoạn 2. Đào tạo sau ĐH cũng được thiết kế phù hợp với xu thế chung của thế giới, gồm đào tạo thạc sĩ và đào tạo tiến sĩ. Giáo dục thường xuyên lần đầu tiên được đưa vào như một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân, vừa khẳng định vị trí và tầm quan trọng của các trường lớp bổ túc văn hoá trước đây, vừa củng cố và phát triển các hình thức giáo dục không chính quy, nhằm tạo thêm cơ hội học tập cho bất kỳ ai có nhu cầu. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 90/CP ngày 24/11/1993 quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị định số 90/CP quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam bao gồm: Giáo dục mầm non: nhà trẻ, mẫu giáo; GDPT: tiểu học, THCS, trung học chuyên ban; Giáo dục chuyên nghiệp: trung học chuyên nghiệp, trường đào tạo nghề; GDDH: CĐ, ĐH, cao học, đào tạo tiến sĩ; Giáo dục thường xuyên

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, bên cạnh các trường công lập, cũng lần đầu tiên xác lập sự ra đời của các trường bán công, dân lập, tư thục.

Có thể nói, hệ thống giáo dục quốc dân theo Nghị định 90/CP là một bước tiến lớn trong tư duy phát triển giáo dục nước ta. Một mặt nó khẳng định sự thống nhất giáo dục trong toàn quốc và sự trưởng thành tới mức độ tự đáp ứng được yêu cầu học tập của nhân dân ở mọi cấp học và trình độ đào tạo. Mặt khác, nó thể hiện sự vận động của hệ thống giáo dục phù hợp với yêu cầu chuyển đổi của nền kinh tế và xu thế phát triển giáo dục thế giới.

Tuy nhiên, thực tế triển khai cho thấy "một số chủ trương chưa được nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi áp dụng, tổ chức thực hiện lại có nhiều thiếu sót" (Đảng Cộng sản Việt Nam 1997, Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII). Nổi bật là vấn đề phân ban ở THPT và đào tạo hai giai đoạn ở ĐH. Vì thế Luật Giáo dục 1998 đã có những điều chỉnh quan trọng đối với hệ thống giáo dục quốc dân theo Nghị định 90/CP.

Theo Điều 6 của Luật Giáo dục 1998, hệ thống giáo dục quốc dân gồm:

GDMN có nhà trẻ và mẫu giáo.

GDPT có hai bậc học là bậc tiểu học và bậc trung học; bậc trung học có hai cấp học là cấp THCS và cấp THPT.

GD nghề nghiệp có trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

GDDH đào tạo hai trình độ là trình độ CĐ và trình độ ĐH; giáo dục sau ĐH đào tạo hai trình độ là trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ.

Phương thức giáo dục gồm: giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy.

Như vậy, theo Luật Giáo dục 1998, hệ thống giáo dục quốc dân có sự thay đổi căn bản ở cấp THPT là bỏ trung học chuyên ban và trung học nghề; giáo dục chuyên nghiệp được đổi tên thành GDNN, gồm trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (trong đó các chương trình dạy nghề dài hạn được thực hiện từ một đến ba năm); đào tạo trình độ ĐH là một quá trình liên tục, không chia thành hai giai đoạn nữa; GDTX được đổi tên là giáo dục không chính quy và được coi là một phương thức giáo dục. Giáo dục ngoài công lập được khuyến khích phát triển.

Các loại hình nhà trường gồm công lập, bán công, dân lập, tư thục. Trường công lập giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục quốc dân; trường bán công, dân lập, tư thục được khuyến khích phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

Ưu điểm của hệ thống giáo dục quốc dân theo Luật Giáo dục 1998 là đã khắc phục được một số khiếm khuyết trong thực tế triển khai trung học chuyên ban và ĐH đại cương.

Nhược điểm của nó là tính cứng nhắc trong quy định. Điều đó không phù hợp với xu thế phát triển giáo dục ngày nay với những thay đổi nhanh chóng và bất thường của đời sống KT - XH.

Trước những tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, khi tiến hành tổng kết thực tiễn việc đưa Luật Giáo dục 1998 vào cuộc sống, nhiều ý kiến đề nghị cần thiết kế lại hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mềm dẻo hơn, liên thông hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân lực của đất nước, yêu cầu đa dạng của người học, đảm bảo để bất kỳ ai, ở bất kỳ đâu, vào bất kỳ lúc nào, với bất kỳ trình độ nào, cũng có cơ hội tiếp tục học lên, trau dồi học vấn, bồi dưỡng chuyên môn.

Theo tinh thần đó, Điều 4 của Luật Giáo dục 2005 quy định:

Một, hệ thống giáo dục quốc dân gồm giáo dục chính quy và GDTX.

Hai, các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm:

GDMN có nhà trẻ và mẫu giáo.

GDPT có tiểu học, THCS, THPT.

GDNN có TCCN và dạy nghề.

GDDH và sau ĐH (gọi chung là GDDH) đào tạo trình độ CĐ, trình độ ĐH, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Đặc trưng mới nổi bật của hệ thống giáo dục quốc dân theo Luật Giáo dục 2005 là:

Giáo dục chính quy và GDTX là hai bộ phận gắn kết, liên thông, bổ sung cho nhau trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm tạo điều kiện để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ, mọi nơi, mọi lúc được học tập, học liên tục, học suốt đời.

Khi học để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân, dù theo học giáo dục chính quy hay GDTX, người học phải tuân theo các yêu cầu như nhau về chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục, về chuẩn đánh giá, kiểm tra và thi. Khi đó kết quả học tập môn học hoặc tín chỉ mà người học tích lũy được khi theo học một cấp học hoặc trình độ đào tạo có giá trị chuyển đổi lẫn nhau giữa chương trình giáo dục chính quy và chương trình GDTX tương ứng.

Giáo dục phổ cập bao gồm tiểu học và THCS.

Dạy nghề gồm ba trình độ: sơ cấp, trung cấp và CĐ.

Các chương trình giáo dục phải tạo điều kiện cho sự phân luồng, liên thông, chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo, ngành đào tạo và hình thức giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chương trình THPT được thiết kế theo hướng phân ban; chương trình đào tạo trình độ ĐH bao gồm các chương trình đa giai đoạn.

Các trường học và cơ sở giáo dục từ mầm non đến ĐH có quyền tự chủ nhiều hơn đi đôi với trách nhiệm giải trình, trong tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự, quản lý tài chính và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Trường dân lập, trường tư thục được đối xử bình đẳng như trường công lập trong tuyển sinh, giảng dạy, học tập, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ.

Cơ sở giáo dục nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giáo dục mà được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (Luật số 44/2009/QH12) đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 25/11/2009. Theo Luật này, hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm:

Một, giáo dục chính quy và GDTX.

Hai, các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân gồm:

GDMN có nhà trẻ và mẫu giáo.

GDPT có tiểu học, THCS, THPT.

GDNN có TCCN và dạy nghề.

GDDH và sau ĐH (gọi chung là GDDH) đào tạo trình độ CĐ, trình độ ĐH, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Cơ sở GDTX gồm: Trung tâm GDTX được tổ chức tại cấp tỉnh và cấp huyện; Trung tâm học tập cộng đồng được tổ chức tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và Trung tâm ngoại ngữ, tin học do tổ chức cá nhân thành lập.

Giáo dục phổ cập bao gồm tiểu học, THCS và GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Cụ thể sửa đổi như sau:

Khoản 2, Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Chương trình giáo dục phải bảo đảm tính hiện đại, tính ổn định, tính thống nhất, tính thực tiễn, tính hợp lý và kế thừa giữa các cấp học và trình độ đào tạo; tạo điều kiện cho sự phân luồng, liên thông, chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo, ngành đào tạo và hình thức giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; là cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”.

Khoản 1, Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS. Nhà nước quyết định kế hoạch phổ cập giáo dục, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục trong cả nước”. Như vậy, kể từ ngày 01/7/2010, giáo dục phổ cập bao gồm cả tiểu học, THCS và GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Khoản 2, Điều 35 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Giáo trình GDNN cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình giáo dục đối với mỗi môn học, ngành, nghề, trình độ đào tạo của GDNN, đáp ứng yêu cầu về phương pháp GDNN. Hiệu trưởng nhà trường, Giám đốc trung tâm dạy nghề tổ chức biên soạn hoặc tổ chức lựa chọn; duyệt giáo trình GDNN để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức trong cơ sở GDNN trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Hiệu trưởng nhà trường, Giám đốc trung tâm dạy nghề thành lập để bảo đảm có đủ giáo trình giảng dạy học tập. Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề theo thẩm quyền quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình GDNN; quy định giáo trình sử dụng chung, tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình sử dụng chung cho các cơ sở GDNN.”

Khoản 2, Điều 41 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Giáo trình GDDH cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình giáo dục đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo. Trường CĐ, trường ĐH tổ chức biên soạn hoặc tổ chức lựa chọn; duyệt giáo trình GDDH để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức trong trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Hiệu trưởng thành lập để bảo đảm có đủ giáo trình giảng dạy, học tập. Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình GDDH; quy định giáo trình sử dụng chung, tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình sử dụng chung cho các trường CĐ và các trường ĐH."

Bổ sung Điểm c Khoản 1, Điều 46 như sau: "c) Trung tâm ngoại ngữ, tin học do tổ chức, cá nhân thành lập". Như vậy, cơ sở GDTX gồm: Trung tâm GDTX được tổ chức tại cấp tỉnh và cấp huyện; Trung tâm học tập cộng đồng được tổ chức tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và Trung tâm ngoại ngữ, tin học do tổ chức, cá nhân thành lập.

Cơ cấu của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam theo Luật Giáo dục 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục 2009 cho thấy sự tương đồng về cơ cấu khung và cơ chế liên thông so với các hệ thống giáo dục quốc dân tiên bộ trên thế giới.

Tuy nhiên, trong thực tế, hệ thống giáo dục nước ta đã bộc lộ những bất cập, yếu kém sau:

Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân bị phân mảnh, liên kết lỏng lẻo giữa các bộ phận (GDPT, GDNN, GDTX, GDĐH), quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục chưa hợp lý, không đồng bộ. Tình trạng mất cân đối trong cơ cấu trình độ và ngành nghề đào tạo chậm được khắc phục, chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu nhân lực của xã hội và hội nhập quốc tế.

Chưa phân biệt cụ thể trình độ đào tạo (được xác nhận bởi văn bằng, chứng chỉ của các cơ sở giáo dục) và trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ (theo yêu cầu của vị trí việc làm).

Không rõ tiêu chuẩn của các trình độ và các điểm thoát để chuyển sang hệ thống thị trường lao động.

Chưa có khung trình độ quốc gia về giáo dục tương thích với khu vực và quốc tế, gây khó khăn trong việc công nhận trình độ cho người lao động giữa giáo dục chính quy và GDTX.

Hệ thống văn bằng xác nhận trình độ đào tạo và hình thức đào tạo phức tạp dẫn đến mơ hồ về khả năng của người tốt nghiệp và chất lượng đào tạo, hậu quả là sự từ chối của xã hội đối với một số loại hình/trình độ đào tạo nhất định.

Tính liên thông (kết nối) giữa các chương trình, trình độ, loại hình đào tạo trong hệ thống còn nhiều hạn chế chủ yếu do chưa xác định rõ ràng các hướng phát triển cho HS phổ thông và thiếu sự phân luồng người học từ sau THCS cho đến hết GDTH (sau lớp 12). Các hướng đào tạo hàn lâm và hướng KT - công nghệ (khoa học ứng dụng) trong giáo dục bậc cao vẫn còn chồng lấn nhau về chương trình đào tạo, mô hình tổ chức, đo lường đánh giá và kiểm định chất lượng.

- Tồn tại sự chồng chéo trong chức năng của các đơn vị tham gia GD&ĐT. Cùng một bậc học hoặc cấp độ đào tạo, trên cùng một địa bàn, nhưng có nhiều loại hình đơn vị tham gia đào tạo, không có điều tiết chung, dẫn đến lãng phí công sức và nguồn lực.

Để khắc phục những bất cập của hệ thống giáo dục, ngày 04/11/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1981/QĐ-TTg phê duyệt “Khung

ơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân”. Quyết định đã quy định về việc phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân như sau:

Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân gồm giáo dục chính quy và GDTX. Các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm:

GDMN gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo.

GDPT gồm giáo dục tiểu học, giáo dục THCS và giáo dục THPT.

GDNN đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp và CĐ.

GDDH đào tạo các trình độ ĐH, thạc sĩ và tiến sĩ.

Bên cạnh đó, Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân cũng quy định tiêu chuẩn đầu vào, thời gian học tập và cơ hội học tập tiếp theo của các cấp học và trình độ đào tạo:

Giáo dục mầm non gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo. Giáo dục nhà trẻ được thực hiện đối với trẻ từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi. Giáo dục mẫu giáo được thực hiện đối với trẻ em từ 3 tuổi đến 6 tuổi.

Giáo dục phổ thông gồm giáo dục tiểu học, giáo dục THCS (giai đoạn giáo dục cơ bản) và giáo dục THPT (giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp).

Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 5 năm học (từ lớp 1 đến hết lớp 5). HS sau khi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học sẽ học tiếp lên THCS.

Giáo dục THCS tiếp nhận HS đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học. Giáo dục THCS được thực hiện trong 4 năm học (từ lớp 6 đến hết lớp 9). HS sau khi hoàn thành chương trình giáo dục THCS có thể học tiếp lên THPT hoặc theo học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

Giáo dục THPT tiếp nhận HS đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS. Trong thời gian học THPT, HS có thể chuyển sang học chương trình đào tạo trình độ trung cấp nếu có nguyện vọng và đáp ứng được yêu cầu của chương trình. Giáo dục THPT được thực hiện trong 3 năm học (từ lớp 10 đến hết lớp 12). HS tốt nghiệp THPT có thể học lên ĐH hoặc theo học các chương trình GDNN.

Các chương trình đào tạo trình độ trung cấp tiếp nhận người tốt nghiệp tối thiểu THCS. Các chương trình đào tạo trình độ trung cấp có thời gian đào tạo tối

thiểu tương đương 1 năm học tập trung đối với người đã tốt nghiệp THPT; từ 2 đến 3 năm học tập trung (tùy từng ngành, nghề) đối với người đã tốt nghiệp THCS. Người học sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp có thể được học tiếp lên trình độ CĐ, ĐH nếu đáp ứng được quy định của chương trình đào tạo, đồng thời đã học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hoá THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các chương trình đào tạo trình độ CĐ tiếp nhận người tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp. Chương trình đào tạo CĐ có khối lượng học tập tương đương 2 đến 3 năm học tập trung tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người đã tốt nghiệp THPT; từ 1 đến 2 năm học tập trung đối với người đã tốt nghiệp trình độ trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc đã học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hoá THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT. Người tốt nghiệp trình độ CĐ có thể học tiếp các chương trình đào tạo ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo các hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng được điều kiện của chương trình đào tạo.

Đào tạo trình độ sơ cấp nhằm giúp người học có kỹ năng thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề.

Giáo dục trình độ ĐH và giáo dục trình độ thạc sĩ có 2 định hướng: nghiên cứu và ứng dụng; giáo dục trình độ tiến sĩ theo định hướng nghiên cứu. Các chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ.

Mặt khác, các chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

Các chương trình đào tạo phải bảo đảm khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các chương trình đào tạo trình độ ĐH tiếp nhận người đã tốt nghiệp THPT; người đã tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hoá THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT; người đã

tốt nghiệp trình độ CĐ. Chương trình đào tạo ĐH có thời gian tương đương 3 đến 5 năm học tập trung đối với người tốt nghiệp THPT hoặc người đã tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hoá THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT. Người tốt nghiệp trình độ ĐH có thể học tiếp lên thạc sĩ theo hướng chuyên môn phù hợp hoặc được nhận vào học các hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng được điều kiện của chương trình đào tạo. Người tốt nghiệp trình độ ĐH có kết quả học tập xuất sắc có thể được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ đúng hướng chuyên môn ở trình độ ĐH.

Các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tiếp nhận người tốt nghiệp trình độ ĐH. Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ tương đương 1 đến 2 năm học tập trung tùy theo yêu cầu của ngành đào tạo. Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ có thể học tiếp lên tiến sĩ trong hướng chuyên môn phù hợp, hoặc được nhận vào học các hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng được điều kiện của chương trình đào tạo.

Các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ tiếp nhận người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ hoặc người tốt nghiệp trình độ ĐH nếu đáp ứng được các yêu cầu của chương trình đào tạo. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ tương đương 3 đến 4 năm học tập trung tùy theo yêu cầu của ngành đào tạo và trình độ đầu vào của người học.

Hình thức giáo dục thường xuyên nhằm tạo điều kiện cho mọi người, ở các lứa tuổi và trình độ khác nhau có thể học tập, nâng cao kiến thức, phát triển năng lực chuyên môn, tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi ngành, nghề phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng người, góp phần nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển KT – XH, xây dựng xã hội học tập. Người học có thể chuyển đổi từ GDTX sang các phương thức khác nếu có nhu cầu, có đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu của chương trình.

Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân mới đã có một số điều chỉnh so với các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay về giáo dục như sau: GDPT không có thay đổi gì về cấu trúc so với Luật Giáo dục 2005 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục 2009. Tuy nhiên, cơ cấu mới đã khẳng định rõ tính phân luồng trong giáo dục THPT thông qua xác định các hướng chuyên sâu cho HS THPT là định hướng chung, định hướng KT/công nghệ, hay định hướng năng

khieu. HS muon tham gia thi truong lao dong sớm có thể theo học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp của GDNN.

GDDH và GDNN không thay đổi về tên các trình độ và phân tầng GDDH theo quy định của Luật GDDH nhưng có điều chỉnh về thời gian đào tạo trình độ ĐH (đề xuất 3 - 4 năm khác với quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật Giáo dục: 4-6 năm) và trình độ tiến sĩ (đề xuất 3-4 năm khác với quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật Giáo dục: 2-4 năm). Các điều chỉnh này sẽ giúp cho hệ thống GDDH tiếp cận hơn với chuẩn mực chung của quốc tế trong tổ chức đào tạo ĐH và sau ĐH.

Như vậy, có thể thấy rằng, các văn bản pháp lý quy định cho cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân của nước ta ngày càng chặt chẽ và cụ thể, thể hiện rõ quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước trong việc nâng tầm chất lượng cho giáo dục, đẩy mạnh tầm quan trọng cho phát triển giáo dục theo xu hướng mới phù hợp với tư duy và mô hình của các nước trong khu vực và trên thế giới.



TTBD ĐBDC